

Bản án số: 128/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Diệp;

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 636/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ch, sinh năm 1992; thường trú: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số 28/19, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1991; thường trú: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số 28/19, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Ch có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nhưng theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 6 năm 2020, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu, chị Trần Thị Ch và anh Nguyễn Quang D tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiến S, huyện Đ, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 54/2012, Quyền số 01/2012 ngày 25 tháng 6 năm 2012. Việc tìm hiểu, chung sống và kết hôn là tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhận. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống tại Nghệ An,

đến năm 2015 vợ chồng vào thành phố D, tỉnh Bình Dương lập nghiệp. Thời gian đầu, dù cuộc sống khó khăn nhưng vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau này, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, có khi vợ chồng còn đánh đập nhau. Nay chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, chị Ch yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quang D.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quang Bảo H, sinh ngày 05/11/2010. Sau ly hôn chị Ch yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và tự nguyện không yêu cầu anh D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Trần Thị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Nguyễn Quang D:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Nguyễn Quang D có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Trần Thị Ch nhưng anh Nguyễn Quang D không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Quang D đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 22/8/2020 nhưng anh D vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị Ch.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Trần Thị Ch có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Quang D đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Ch và anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ch và anh Nguyễn Quang D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 54/2012, Quyền số 01/2012 ngày 25 tháng 6 năm 2012 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân tại UBND phường An Bình ngày 12/8/2020 thể hiện: Mâu thuẫn của chị Ch và anh D chính quyền địa phương không rõ, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Trần Thị Ch cho rằng quá trình chung sống anh Nguyễn Quang D và chị không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vì vậy, chị Ch xác định tình cảm dành cho anh D không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu Tòa án không hòa giải đoàn tụ. Riêng anh Nguyễn Quang D, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh D đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh D không lên và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị Ch và anh D đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ch yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Trần Thị Ch.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Ch có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quang Bảo H, sinh ngày 05/11/2010. Trong thời gian trước đây cũng như hiện tại cháu Hiếu ở với chị Ch, quá trình nuôi dưỡng con vẫn đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H là được sống cùng chị Ch sau khi cha, mẹ ly hôn. Mặt khác, anh D cũng không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Ch về việc nuôi dưỡng con chung.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Ch tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Quang D cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Trần Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Ch phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 338, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ch được ly hôn với anh Nguyễn Quang D (Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2012, Quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An cấp ngày 25 tháng 6 năm 2012).

2. Về con chung: Anh Nguyễn Quang D giao con chung tên Nguyễn Quang Bảo Hiếu, sinh ngày 05/11/2010 cho chị Trần Thị Ch tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Ch tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Quang D cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Trần Thị Ch và anh Nguyễn Quang D đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Ch phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040868 ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thắm